

Cẩm Giàng, ngày 27 tháng 02 năm 2025

Số: 05/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1964.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm Viên, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1956. Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980. Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm Viên, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà N: Ông **Ninh Văn L**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương và ông **Trần Văn C**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất số tiền gốc còn lại mà bị đơn (ông T) phải trả cho nguyên đơn (ông H) tính đến ngày 19/02/2025 là: **1.050.000.000 đồng** (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng); ông H tự nguyện cho ông T toàn bộ số tiền lãi, tạm tính đến ngày 19/02/2025 là 311.924.500đ và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về số tiền lãi trên.

**2. Về phương thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ:** Ông Bùi Văn H và ông Bùi Văn T thống nhất thỏa thuận số tiền ông T phải trả nợ cho ông H là **1.050.000.000đồng** (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) với lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 20/5/2025 ông T phải thanh toán trả cho ông H số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng);

- Ngày 20/8/2025 ông T phải thanh toán trả cho ông H số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

- Ngày 20/11/2025 ông T phải thanh toán trả cho ông H số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

- Ngày 20/02/2026 ông T phải thanh toán trả cho ông H số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

- Ngày 20/5/2026 ông T phải thanh toán trả cho ông H số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng);

Ông T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh nếu vi phạm bất cứ một kỳ thanh toán nào thì phải chịu mức lãi suất theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì ông H có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án thi hành tổng số tiền nợ một lần.

### **3. Về án phí:**

3.1. Ông Bùi Văn H tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.875.000đồng nhưng ông H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ông H đã có đơn xin miễn án phí nên ông H không phải nộp.

3.2. Ông Bùi Văn T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.875.000đồng nhưng ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ông T đã có đơn xin miễn án phí nên ông T không phải nộp.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cẩm Giàng,
- Chi Cục THA huyện Cẩm Giàng,
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Tố U**